

## HƯỚNG DẪN CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 12/2017/TT-BGDĐT

### TIÊU CHUẨN 22: KẾT QUẢ ĐÀO TẠO

**Giải thích:**

Khi đánh giá hệ thống ĐBCL, CSGD không chỉ đánh giá chất lượng của quá trình, mà cần đánh giá chất lượng đầu ra và sinh viên tốt nghiệp. Khi đánh giá sinh viên tốt nghiệp, cần đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra, tỷ lệ đạt và tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình và khả năng có việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Sau khi phân tích số liệu đầu vào, quá trình và đầu ra, CSGD cần phân tích mức độ hài lòng của các bên liên quan. Cần có một hệ thống thu thập và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan. Thông tin thu được cần được phân tích để đối sánh và cải tiến chất lượng của CTĐT, của thực hành chất lượng và hệ thống ĐBCL.

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>	<b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
<b>Mô tả yêu cầu của tiêu chí theo công văn 1668 (2)</b>	1. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập. 2. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được giám sát. 3. Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được đối sánh để cải tiến.	1. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập. 2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được giám sát. 3. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được đối sánh để cải tiến.	1. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập. 2. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được giám sát. 3. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được đối sánh để cải tiến.	1. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được xác lập. 2. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được giám sát. 3. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được đối sánh để cải tiến.
<b>Mốc chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4 theo công văn 1668 (3)</b>	1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác định, phân tích dự đoán được tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (không tính thời gian được kéo dài), tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT. 2. Có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. 3. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học (đối sánh và dự đoán được xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế). 4. Có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học cho tất cả các CTĐT; giảm tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần.	1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác lập được thời gian tốt nghiệp trung bình của người học cho tất cả các CTĐT. 2. Có hệ thống theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của người học để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. 3. Có thực hiện đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình (đối sánh tỷ lệ khóa trước, khóa sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước); dự đoán được thời gian tốt nghiệp trung bình của NH tất cả các CTĐT. 4. Có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.	1. Có kế hoạch đào tạo trong đó xác định được tỷ lệ có việc làm của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 2. Có hệ thống theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của NH trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 3. Tỷ lệ có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 50% trở lên, trong đó 20% phù hợp với chuyên ngành đào tạo; tỷ lệ có việc làm trong vòng 03 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên, trong đó 50% đúng chuyên môn. 4. Thực hiện việc đối sánh tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT (đối sánh tỷ lệ khóa trước, khóa sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước); dự đoán được tỷ lệ có việc làm của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 5. Có biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên để nâng cao tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.	1. Có kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 2. Có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan (quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số) để thu thập thông tin về sự hài lòng đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 3. Có thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 4. Có cơ chế giám sát và sử dụng thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. 5. Có thực hiện việc đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau của tất cả các CTĐT. 6. Có biện pháp cải tiến và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.
<b>Gợi ý nguồn minh chứng theo công văn 1668 (4)</b>	- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của tất cả các CTĐT)*. - CSDL về NH tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần, ... trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.	- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán thời gian tốt nghiệp trung bình của NH cho tất cả các CTĐT)*. - CSDL về NH của tất cả các CTĐT (trong đó có theo dõi thời gian tốt nghiệp trung bình trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*. - Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng	- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*. - CSDL về NH (trong đó có theo dõi tình trạng việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*. - Báo cáo thống kê, theo dõi; báo cáo tổng kết, đánh giá tình trạng việc làm của NH ở tất cả các CTĐT	- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan (cựu NH, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*. - Các quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan (cựu NH, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>	<b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đối sánh trong nước và quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần*.</li> <li>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học sau rà soát, điều chỉnh*.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kết, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của NH của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Bản đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ở tất cả các CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ tốt nghiệp trung bình sau rà soát, điều chỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Bản đối sánh về khả năng có việc làm của NH; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về khả năng có việc làm của NH ở tất cả các CTĐT; các kế hoạch cải tiến chất lượng*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ có việc làm, mức độ đáp ứng công việc của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT sau rà soát, điều chỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> <li>- Phiếu đánh giá, dữ liệu đánh giá, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT*.</li> <li>- Bản đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau*.</li> <li>- Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng CTĐT dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> </ul>
<b>Văn bản pháp quy của Nhà nước, Bộ GDĐT, đơn vị chủ quản và văn bản của nhà trường mà chuyên gia cần tham chiếu (5)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Các văn bản pháp quy Nhà nước như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung trình độ quốc gia Việt Nam....</li> </ul> </li> <li>* Các văn bản pháp quy của Bộ GDĐT như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ ĐT của GDĐH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ.</li> <li>- Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 Quyết định ban hành quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 Ban hành quy chế về đào tạo trình độ thạc sĩ.</li> <li>- Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.</li> <li>- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.</li> <li>- Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.</li> <li>- CV 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 Khảo sát tình hình việc làm năm 2018.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Các văn bản pháp quy Nhà nước như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung trình độ quốc gia Việt Nam....</li> </ul> </li> <li>* Các văn bản pháp quy của Bộ GDĐT như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ ĐT của GDĐH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ.</li> <li>- Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 Quyết định ban hành quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 Ban hành quy chế về đào tạo trình độ thạc sĩ.</li> <li>- Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.</li> <li>- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Các văn bản pháp quy Nhà nước như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung trình độ quốc gia Việt Nam....</li> </ul> </li> <li>* Các văn bản pháp quy của Bộ GDĐT như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ ĐT của GDĐH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ.</li> <li>- Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 Quyết định ban hành quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 Ban hành quy chế về đào tạo trình độ thạc sĩ.</li> <li>- Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.</li> <li>- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.</li> <li>- Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.</li> <li>- CV 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 Khảo sát tình hình việc làm năm 2018.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Các văn bản pháp quy Nhà nước như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung trình độ quốc gia Việt Nam....</li> </ul> </li> <li>* Các văn bản pháp quy của Bộ GDĐT như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ ĐT của GDĐH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ.</li> <li>- Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 Quyết định ban hành quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 Ban hành quy chế về đào tạo trình độ thạc sĩ.</li> <li>- Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.</li> <li>- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.</li> <li>- Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.</li> <li>- CV 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 Khảo sát tình hình việc làm năm 2018.</li> </ul> </li> </ul>

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<p><b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b></p>	<p><b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>
	<p>- CV 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 Hướng dẫn về khảo sát tình trạng việc làm của SVTN;.... * Các quy chế đào tạo/Hướng dẫn xây dựng CTĐT và tổ chức đào tạo,... của CSGD.</p>	<p>- Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học. - CV 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 Khảo sát tình hình việc làm năm 2018. - CV 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 Hướng dẫn về khảo sát tình trạng việc làm của SVTN;.... * Các quy chế đào tạo/Hướng dẫn xây dựng CTĐT và tổ chức đào tạo,... của CSGD.</p>	<p>- CV 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 Hướng dẫn về khảo sát tình trạng việc làm của SVTN;.... * Các quy chế đào tạo/Hướng dẫn xây dựng CTĐT và tổ chức đào tạo,... của CSGD.</p>	<p>- CV 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 Hướng dẫn về khảo sát tình trạng việc làm của SVTN;.... * Các quy chế đào tạo/Hướng dẫn xây dựng CTĐT và tổ chức đào tạo,... của CSGD.</p>
<p><b>Thông tin hỗ trợ đánh giá (từ dữ liệu Báo cáo Tự đánh giá và các Bảng biểu do Nhà trường và Trung tâm KĐCLGD cung cấp) (6)</b></p>	<p>- Số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả (đầu vào, quá trình học tập, đầu ra) của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,...</p>	<p>- Số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả (đầu vào, quá trình học tập, đầu ra) của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,...</p>	<p>- Số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả (đầu vào, quá trình học tập, đầu ra) của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,...</p>	<p>- Số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả (đầu vào, quá trình học tập, đầu ra) của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá. - Kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,...</p>
<p><b>Rubric Indicators Các câu hỏi chẩn đoán ứng với mô tả tiêu chí (thiết kế theo P-D-C-A) (7)</b></p>	<p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD có xác định, phân tích dự đoán được tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (không tính thời gian được kéo dài), tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT không? CSGD đã căn cứ vào đâu để xác định các tỷ lệ này? Các tỷ lệ này được xác định cụ thể là gì, có phù hợp với mục tiêu giáo dục và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường không? - CSGD có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần không? Có các quy định, hướng dẫn nào; đã giao cho bộ phận nào làm đầu mối, phối hợp thực hiện; đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ nào trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ người học thời học? Hệ thống này vận hành thế nào, hiệu quả đạt được ra sao? - Tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần cụ thể thế nào hàng năm trong giai đoạn đánh giá? CSGD có những biện pháp nào để cải tiến các tỷ</p>	<p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD có xác định, phân tích dự đoán được thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của tất cả các CTĐT không? CSGD đã căn cứ vào đâu để xác định? Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác định cụ thể là gì, có phù hợp với mục tiêu giáo dục và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường không? - CSGD có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của người học không? Có các quy định, hướng dẫn nào liên quan; đã giao cho bộ phận nào làm đầu mối, phối hợp thực hiện; đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ nào trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá? Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của người học này vận hành thế nào, hiệu quả đạt được ra sao? - Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của tất cả các CTĐT cụ thể là bao nhiêu hàng năm trong giai đoạn đánh giá, đã đáp ứng yêu cầu quy định chưa? CSGD có</p>	<p>- Kế hoạch đào tạo của CSGD có xác định, phân tích dự đoán được tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT không? CSGD đã căn cứ vào đâu để xác định? Tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp được xác định cụ thể là gì, có phù hợp với mục tiêu giáo dục và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường không? - CSGD có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT không? Có các quy định, hướng dẫn nào; đã giao cho bộ phận nào làm đầu mối, phối hợp thực hiện; đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ nào trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá? Hệ thống này vận hành thế nào, hiệu quả đạt được ra sao? - Tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT cụ thể là bao nhiêu hàng năm trong giai đoạn đánh giá (tỷ lệ có việc làm sau 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng; tỷ lệ có việc làm phù hợp với ngành đào tạo, không phù hợp với ngành đào tạo; tỷ lệ khởi nghiệp, tự tạo được</p>	<p>- CSGD có kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT không? Trong kế hoạch có xác lập, dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan (cựu người học, giảng viên, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT) không? Căn cứ để xác định là gì? Khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác định cụ thể là gì, có phù hợp với mục tiêu giáo dục và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường không? - CSGD có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để thu thập thông tin về sự hài lòng đối với chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT không? Có các quy định, hướng dẫn nào; đã giao cho bộ phận nào làm đầu mối, phối hợp thực hiện; quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số nào đã được xác lập để thu thập thông tin? Hệ thống này vận hành thế nào, hiệu quả đạt được ra sao? - CSGD đã thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng</p>

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<p><b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b></p>	<p><b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>
	<p>lệ đó; các biện pháp này phù hợp/chưa phù hợp, hiệu quả/chưa hiệu quả ở mức độ nào?</p> <p>- CSGD có thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học không (đối sánh và dự đoán được xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế)? Đã lựa chọn các đối tác nào, xác định các tiêu chí nào để thực hiện đối sánh? Kết quả đối sánh cho thấy các tỷ lệ tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của CSGD như thế nào so với các đối tác được lựa chọn đối sánh?</p> <p>- Các khoa/bộ môn có ý kiến gì về tỷ lệ tốt nghiệp, thời học; đã có những biện pháp nào để cải tiến chất lượng sau đối sánh để tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thời học cho tất cả các CTĐT; giảm tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần và tăng mức độ hài lòng? Các biện pháp này có phù hợp, hiệu quả không; các tỷ lệ người học tốt nghiệp, thời học, học lại, thi lại thay đổi như thế nào sau cải tiến?</p> <p>- Ý kiến phản hồi, đánh giá của bên về những vấn đề liên quan như thế nào?</p>	<p>những biện pháp nào để cải tiến; các biện pháp này phù hợp/chưa phù hợp, hiệu quả/chưa hiệu quả ở mức độ nào?</p> <p>- CSGD có thực hiện đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học không (đối sánh và dự đoán được xu thế thời gian tốt nghiệp trung bình năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế)? Đã lựa chọn các đối tác nào, xác định các tiêu chí nào để thực hiện đối sánh? Kết quả đối sánh cho thấy thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của các ngành/CTĐT của CSGD như thế nào so với các đối tác được lựa chọn đối sánh?</p> <p>- Các khoa/bộ môn có ý kiến gì về kết quả này không; đã có những biện pháp nào để cải tiến chất lượng sau đối sánh để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của người học cho tất cả các CTĐT và tăng mức độ hài lòng của Khoa, bộ môn? Các biện pháp này có phù hợp, hiệu quả không; kết quả thay đổi như thế nào sau cải tiến?</p> <p>- Ý kiến phản hồi, đánh giá của bên về những vấn đề liên quan như thế nào?</p>	<p><i>việc làm; cách thức có được việc làm; làm việc trong khối nhà nước/tư nhân/ cơ quan nước ngoài; mức thu nhập/sự thăng tiến nghề nghiệp,...)?</i> CSGD có những biện pháp nào để cải tiến, tăng tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học; các biện pháp này phù hợp/chưa phù hợp, hiệu quả/chưa hiệu quả ở mức độ nào? Những xu thế, triển vọng nghề nghiệp của sinh viên trong một vài năm gần đây như thế nào?</p> <p>(Yêu cầu đối với CTĐT trình độ ĐH: <i>Tỷ lệ có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 50% trở lên, trong đó 20% phù hợp với chuyên ngành đào tạo; tỷ lệ có việc làm trong vòng 03 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên, trong đó 50% đúng chuyên môn</i>).</p> <p>- CSGD có thực hiện đối sánh tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp không (đối sánh và dự đoán được xu thế tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế)? Đã lựa chọn các đối tác nào, xác định các tiêu chí nào để thực hiện đối sánh? Kết quả đối sánh cho thấy tỷ lệ có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp của các ngành/CTĐT của CSGD như thế nào so với các đối tác được lựa chọn đối sánh?</p> <p>- Các khoa/bộ môn có ý kiến gì về kết quả này không; đã có những biện pháp cải tiến chất lượng nào sau đối sánh để tăng cường hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp và mức độ đáp ứng yêu cầu sau tốt nghiệp của người học cho tất cả các CTĐT và tăng mức độ hài lòng của các khoa/bộ môn? Các biện pháp này có phù hợp, hiệu quả không; kết quả thay đổi như thế nào sau cải tiến?</p> <p>- Ý kiến phản hồi, đánh giá của bên về những vấn đề liên quan như thế nào?</p>	<p>của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT như thế nào (<i>thời gian thực hiện, quy trình, công cụ, hình thức khảo sát, số lượng và thành phần tham gia, tổng hợp số liệu, phân tích kết quả, cơ chế sử dụng kết quả,...</i>)? Cách thức thực hiện như thế phù hợp/chưa phù hợp, đảm bảo tính khoa học/chưa khoa học ở mức độ nào? Kết quả khảo sát cho thấy những gì? (Gọi ý: (1) <i>Đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên: - Có những cơ chế nào để đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên thể hiện sự hài lòng hoặc không hài lòng của họ về CTĐT, các nguồn lực, cơ sở vật chất, các quy trình, các chính sách, v.v...? - Có những chỉ số nào được sử dụng để đo lường và giám sát mức độ hài lòng của đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên? - Những sáng kiến nào được thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và nhân viên? Hiệu quả của những sáng kiến đó như thế nào?</i> (2) <i>Đối với sinh viên: - Làm thế nào để khoa/bộ môn biết được suy nghĩ của sinh viên về các môn học/ học phần, CTĐT, hoạt động giảng dạy và các kỳ thi, v.v.? - Khoa/bộ môn đối diện với phản hồi và những phàn nàn của sinh viên như thế nào?</i> (3) <i>Đối với cựu sinh viên: - Cựu sinh viên có ý kiến và phản hồi gì về những năng lực/kĩ năng mà họ đạt được? - Phản hồi của cựu sinh viên được sử dụng để cải tiến CTĐT như thế nào?</i> (4) <i>Đối với thị trường lao động: - Các nhà sử dụng lao động hài lòng với chất lượng sinh viên tốt nghiệp như thế nào? - Có phàn nàn đặc biệt gì về sinh viên tốt nghiệp không? - Thế mạnh đặc biệt nào của sinh viên tốt nghiệp được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao?</i>).</p> <p>- CSGD đã có những cơ chế nào để giám sát và sử dụng thông tin phản hồi để cải tiến mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT? Mức độ sử dụng hiệu quả/chưa hiệu quả cụ thể thế nào? Các chỉ số hài lòng của các bên liên quan thay đổi ra sao sau cải tiến?</p> <p>- CSGD có thực hiện đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT không (đối sánh và dự đoán được mức độ hài lòng của các bên liên quan năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của CSGD; với các CTĐT tương ứng trong nước và quốc tế)? Đã lựa chọn các đối tác nào, xác định các tiêu chí nào để thực hiện đối sánh? Kết quả</p>

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<p><b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b></p>	<p><b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>
				<p>đối sánh cho thấy mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT của CSGD như thế nào so với các đối tác được lựa chọn đối sánh?</p> <p>- Các khoa/bộ môn có ý kiến gì về kết quả này không; đã có những biện pháp và hoạt động nào để cải tiến chất lượng sau đối sánh để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học tốt nghiệp cho tất cả các CTĐT? Các biện pháp này có phù hợp, hiệu quả không; mức độ hài lòng đã thay đổi như thế nào sau cải tiến?</p> <p>- Ý kiến phản hồi, đánh giá của bên về những vấn đề liên quan như thế nào?</p>
<p><b>Evidences</b> <b>Tên các minh chứng ứng với phân trả lời câu hỏi chẩn đoán</b> <i>(liệt kê tên, và nên có file MC kèm theo)</i> <b>(8)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của tất cả các CTĐT)*.</li> <li>- CSDL về người học tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thời học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần, ... trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</li> <li>- Bản đối sánh trong nước và quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của NH tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại môn học/học phần*.</li> <li>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học sau rà soát, điều chỉnh*.</li> <li>- Các quy chế, quy định, hướng dẫn đào tạo của CSGD.</li> <li>- Các phiếu khảo sát gốc, dữ liệu khảo sát gốc, kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các tỷ lệ người học đạt yêu cầu và thời học của các ngành/CTĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán thời gian tốt nghiệp trung bình của người học cho tất cả các CTĐT)*.</li> <li>- CSDL về người học của tất cả các CTĐT (trong đó có theo dõi thời gian tốt nghiệp trung bình trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</li> <li>- Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của NH của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Bản đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ở tất cả các CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ tốt nghiệp trung bình sau rà soát, điều chỉnh.</li> <li>- Các quy chế, quy định, hướng dẫn đào tạo của CSGD.</li> <li>- Các chính sách, cơ chế khuyến khích người học tốt nghiệp sớm; các tài liệu, minh chứng về việc tốt nghiệp sớm của người học.</li> <li>- Các phiếu khảo sát gốc, dữ liệu khảo sát gốc, kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của các ngành/CTĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*.</li> <li>- CSDL về người học (trong đó có theo dõi tình trạng việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá)*.</li> <li>- Báo cáo thống kê, theo dõi; báo cáo tổng kết, đánh giá tình trạng việc làm của người học ở tất cả các CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*.</li> <li>- Bản đối sánh về khả năng có việc làm của người học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về khả năng có việc làm của người học ở tất cả các CTĐT; các kế hoạch cải tiến chất lượng*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về tỷ lệ có việc làm, mức độ đáp ứng công việc của người học sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT sau rà soát, điều chỉnh.</li> <li>- Các quy chế, quy định, hướng dẫn đào tạo của CSGD.</li> <li>- Các hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp, cơ sở; các minh chứng về việc giới thiệu việc làm/ngày hội doanh nghiệp; các thông tin tuyển dụng/việc làm giới thiệu cho người học.</li> <li>- Các phiếu khảo sát gốc, dữ liệu khảo sát gốc, kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các tình trạng việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của người học của các ngành/CTĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo của CSGD, đơn vị đào tạo (trong đó có xác lập, dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan (cụu người học, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT)*.</li> <li>- Các quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan (cụu NH, GV, nhà sử dụng lao động, cán bộ quản lý) về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> <li>- Phiếu đánh giá, dữ liệu đánh giá, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT*.</li> <li>- Bản đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> <li>- Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau*.</li> <li>- Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSGD thể hiện sự cải tiến chất lượng CTĐT dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp*.</li> </ul>

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<p><b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b></p>	<p><b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p><b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>
<p><b>Interview</b> <b>Phòng vấn các bên liên quan (Check các thông tin phục vụ trả lời cho câu hỏi chẩn đoán) (9)</b></p>	<p>- Phòng vấn lãnh đạo CSGD và các đơn vị về cách thức xác định, lựa chọn các đối tác, xây dựng các tiêu chí và thực hiện đối sánh để phân tích dự đoán cũng như đối sánh các tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (không tính thời gian được kéo dài), tỷ lệ thời học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần của các CTĐT; đánh giá mức độ phù hợp của các tỷ lệ này so với mục tiêu giáo dục và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường; đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá các tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học, tỷ lệ học lại, thi lại và các biện pháp cải tiến; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p> <p>- Phòng vấn các nhà sử dụng lao động, các cán bộ, giảng viên, người học và người học đã tốt nghiệp về mức độ hài lòng đối với tỷ lệ người học tốt nghiệp, thời học, tỷ lệ học lại, thi lại; các nguyên nhân và biện pháp đã triển khai để khắc phục; đánh giá hiệu quả của việc đối sánh các tỷ lệ với các CSGD khác, những cải tiến/hiệu quả đạt được; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p>	<p>- Phòng vấn lãnh đạo CSGD và các đơn vị về cách thức xác định, lựa chọn các đối tác, xây dựng các tiêu chí và thực hiện đối sánh để phân tích dự đoán cũng như đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu theo quy định và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường; đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học và các biện pháp cải tiến; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p> <p>- Phòng vấn các nhà sử dụng lao động, các cán bộ, giảng viên, người học và người học đã tốt nghiệp về mức độ hài lòng đối với thời gian tốt nghiệp trung bình của người học, các nguyên nhân và biện pháp đã triển khai để rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình, khuyến khích tốt nghiệp sớm; đánh giá hiệu quả của việc đối sánh thời gian này với các CSGD khác, những cải tiến/hiệu quả đạt được; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p>	<p>- Phòng vấn lãnh đạo CSGD và các đơn vị về cách thức xác định, lựa chọn các đối tác, xây dựng các tiêu chí và thực hiện đối sánh để phân tích dự đoán cũng như đối sánh về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp; đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc, phù hợp và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường; đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp và các biện pháp cải tiến; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p> <p>- Phòng vấn các nhà sử dụng lao động, các cán bộ, giảng viên, người học và người học đã tốt nghiệp về mức độ hài lòng đối với tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, các nguyên nhân và biện pháp đã triển khai để cải thiện tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm/cơ hội thăng tiến nghề nghiệp; đánh giá hiệu quả của việc đối sánh tỷ lệ này với các CSGD khác, những cải tiến/hiệu quả đạt được; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p>	<p>- Phòng vấn lãnh đạo CSGD và các đơn vị về cách thức xác định, lựa chọn các đối tác, xây dựng các tiêu chí và thực hiện đối sánh để phân tích dự đoán cũng như đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng/ mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học tốt nghiệp; đánh giá mức độ phù hợp và hướng tới đạt được mục tiêu chiến lược đào tạo của nhà trường; đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng/ mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học tốt nghiệp và các biện pháp cải tiến; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p> <p>- Phòng vấn các nhà sử dụng lao động, các cán bộ, giảng viên, người học và người học đã tốt nghiệp, nhà sử dụng lao động về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng/ mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học tốt nghiệp, các nguyên nhân và biện pháp đã triển khai để cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan; đánh giá hiệu quả của việc đối sánh tỷ lệ này với các CSGD khác, những cải tiến/hiệu quả đạt được; đánh giá mức độ đạt được của CSGD so với các đối tác được đối sánh.</p>
<p><b>Quan sát (Check các thông tin phục vụ trả lời cho câu hỏi chẩn đoán) (10)</b></p>	<p>- Các thông tin về số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả; về kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá; về kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,... đăng tải trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Thái độ, tinh thần của cán bộ, GV, người học và cựu người học.</p> <p>- Môi trường, bầu không khí học tập, giảng dạy, nghiên cứu, các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp,... trong CSGD.</p>	<p>- Các thông tin về số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả; về kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá; về kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,... đăng tải trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Thái độ, tinh thần của cán bộ, GV, người học và cựu người học.</p> <p>- Môi trường, bầu không khí học tập, giảng dạy, nghiên cứu, các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp,... trong CSGD.</p>	<p>- Các thông tin về số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả; về kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá; về kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,... đăng tải trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Thái độ, tinh thần của cán bộ, GV, người học và cựu người học.</p> <p>- Môi trường, bầu không khí học tập, giảng dạy, nghiên cứu, các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp,... trong CSGD.</p>	<p>- Các thông tin về số liệu tổng hợp về số người học trúng tuyển – nhập học – diễn tiến quá trình – tốt nghiệp kèm kết quả; về kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của từng ngành đào tạo/CTĐT của các trình độ đào tạo trong 5 năm đánh giá; về kết quả hoạt động NCKH sinh viên; các kỹ yếu NCKH sinh viên,... đăng tải trên trang thông tin điện tử của CSGD.</p> <p>- Thái độ, tinh thần của cán bộ, GV, người học và cựu người học.</p> <p>- Môi trường, bầu không khí học tập, giảng dạy, nghiên cứu, các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp,... trong CSGD.</p>

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

Tiêu chí	22.1	22.2	22.3	22.4
<b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>	<b>TC 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thời học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.3.</b> Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<b>TC 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
<b>Tiêu chí liên quan</b> (chuyên gia xem xét các tiêu chí liên quan khác để check thông tin và điểm số) <b>(11)</b>	12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 16.2, 17.1, 17.4, 22.2, 22.3 và 22.4	12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 16.2, 17.1, 17.4, 22.1, 22.3 và 22.4	12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 16.2, 17.1, 17.4, 22.1, 22.2 và 22.4	12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 16.2, 17.1, 17.4, 22.1, 22.2 và 22.3
<b>Kinh nghiệm ĐGN (12)</b>	<p>- Nghiên cứu các xác định, phân tích dự đoán về tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thời học của các CTĐT; các căn cứ xác lập các tỷ lệ; đánh giá mức độ phù hợp, đạt được mục tiêu đào tạo của các tỷ lệ được xác lập này, so chiếu với các tỷ lệ được thống kê hàng năm để đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch dự đoán và so với kết quả của các CSGD khác. Lưu ý đến tiêu chí và cách thức lựa chọn các đối tác, quy trình thực hiện đối sánh</p> <p>- Nghiên cứu hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của các CTĐT; các tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần; các quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm thực hiện để xem cách thức vận hành và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống.</p> <p>- Nghiên cứu xu hướng, phân tích diễn tiến của các tỷ lệ này đồng thời xem xét và đánh giá hiệu quả của các biện pháp cải tiến. Bên cạnh đó, cần kết quả khảo sát của CSGD kết hợp với phỏng vấn của Đoàn ĐGN để xem mức độ hài lòng của các bên liên quan và diễn tiến tăng/giảm mức độ này hàng năm trong giai đoạn đánh giá.</p>	<p>- Nghiên cứu các xác định, phân tích dự đoán về thời gian tốt nghiệp trung bình của các CTĐT; các căn cứ xác lập; đánh giá mức độ phù hợp, đạt được mục tiêu đào tạo của CSGD, so chiếu với thời gian tốt nghiệp trung bình của từng khóa, của từng CTĐT được thống kê hàng năm để đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch dự đoán và so với kết quả của các CSGD khác (<i>Lưu ý đến tiêu chí và cách thức lựa chọn các đối tác, quy trình thực hiện đối sánh và cách thức sử dụng kết quả đối sánh</i>).</p> <p>- Nghiên cứu hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của các CTĐT; các quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm thực hiện để xem cách thức vận hành và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống.</p> <p>- Nghiên cứu xu hướng, phân tích diễn tiến của tỷ lệ này đồng thời xem xét và đánh giá hiệu quả của các biện pháp cải tiến. Bên cạnh đó, cần kết quả khảo sát của CSGD kết hợp với phỏng vấn của Đoàn ĐGN để xem mức độ hài lòng của các bên liên quan và diễn tiến tăng/giảm mức độ này hàng năm trong giai đoạn đánh giá.</p>	<p>- Nghiên cứu các xác định, phân tích dự đoán về tỷ lệ có việc làm của người học sau tốt nghiệp của các CTĐT; các căn cứ xác lập; đánh giá mức độ phù hợp, đạt được mục tiêu đào tạo của CSGD, so chiếu với tỷ lệ có việc làm của từng khóa, của từng CTĐT được thống kê hàng năm để đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch dự đoán và so với kết quả của các CSGD khác (<i>Lưu ý đến tiêu chí và cách thức lựa chọn các đối tác, quy trình thực hiện đối sánh và cách thức sử dụng kết quả đối sánh</i>).</p> <p>- Nghiên cứu hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về tỷ lệ có việc làm của người học sau tốt nghiệp của các CTĐT; các quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm thực hiện để xem cách thức vận hành và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống.</p> <p>- Nghiên cứu xu hướng, phân tích diễn tiến của tỷ lệ này đồng thời xem xét và đánh giá hiệu quả của các biện pháp cải tiến. Bên cạnh đó, cần kết quả khảo sát của CSGD kết hợp với phỏng vấn của Đoàn ĐGN để xem mức độ hài lòng của các bên liên quan và diễn tiến tăng/giảm mức độ này hàng năm trong giai đoạn đánh giá.</p>	<p>- Nghiên cứu các xác định, phân tích dự đoán về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp của các CTĐT; các căn cứ xác lập; đánh giá mức độ phù hợp, đạt được mục tiêu đào tạo của CSGD, so chiếu với mức độ hài lòng của từng bên được thống kê hàng năm để đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch dự đoán và so với kết quả của các CSGD khác (<i>Lưu ý đến tiêu chí và cách thức lựa chọn các đối tác, quy trình thực hiện đối sánh và cách thức sử dụng kết quả đối sánh</i>).</p> <p>- Nghiên cứu hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp của các CTĐT; các quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm thực hiện để xem cách thức vận hành và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống.</p> <p>- Nghiên cứu xu hướng, phân tích diễn tiến về mức độ này đồng thời xem xét và đánh giá hiệu quả của các biện pháp cải tiến. Bên cạnh đó, cần xem kết quả khảo sát của CSGD kết hợp với phỏng vấn của Đoàn ĐGN để xác thực mức độ này và xem sự diễn tiến tăng/giảm mức độ này hàng năm trong giai đoạn đánh giá.</p>